

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35a/2022/HS-ST
Ngày 07/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Tuyết
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 25/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 01/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn V, sinh năm 1966, Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị N; Có vợ Nguyễn Thị P và 03 con, Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1988, bị tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh H xử phạt 30 tháng tù và năm 1989, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 01 năm 06 tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/12/2021, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 23/12/2021, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Bà Nguyễn Thị P – sinh năm 1971 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang
2. Ông Chu Bá T – sinh năm 1965 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng

1. Ông Nguyễn Văn D – sinh năm 1977 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang
2. Ông Thân Bá L – sinh năm 1961 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/12/2021, Trần Văn V, sinh năm 1966, trú quán: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh B ở nhà bán hàng tạp hóa đồng thời đánh bạc bằng hình thức tự đứng ra làm chủ đề bán số lô, đề cho người chơi. V chuẩn bị tờ giấy kẻ ngang nhãn hiệu “Hải Tiến” làm cap đề tổng và dùng kéo cắt vỏ bao thuốc lá làm cap đề con đưa cho người chơi làm căn cứ thanh toán tiền đánh bạc. Khi bán số lô, đề, V thu của người chơi dạng lô là 22.500 đồng một điểm lô, ở dạng đề thu của người chơi bằng số tiền ghi trên cap đề. V thống nhất với người chơi về cách chơi lô, đề dựa trên kết quả giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, cụ thể như sau:

Dạng thứ nhất (chơi giải đặc biệt, nhất to, hai cửa, bốn cửa): Người chơi đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt gọi là “*Đặc biệt*”; hai số cuối của giải nhất gọi là “*Nhất to*”; hai số cuối của giải nhì gọi là “*Hai cửa*”, đặt hai số cuối của cả giải đặc biệt, nhất và nhì 1 và nhì 2 gọi là “*Bốn cửa*”. Nếu người chơi trúng cược thì sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đã đặt cược, thua cược bị mất số tiền đã đặt cược.

Dạng thứ hai chơi “*Lô*” là: Người chơi đặt cược hai số cuối tùy ý của tất cả các giải xổ số. Khi chơi, mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra đặt cược 22.500 đồng, nếu trúng thưởng người chơi sẽ được trả 80.000 đồng trên một điểm, không trúng người chơi bị mất số tiền đặt cược.

Dạng thứ ba chơi “*Xiên*” là: Người chơi đặt cược 2 cặp số; 3 cặp số để so với hai số cuối của tất cả các giải xổ số (gọi là xiên 2; xiên 3). Nếu trúng 02 cặp số (xiên 2) thì người chơi được trả gấp 10 lần số tiền đặt cược; nếu trúng 03 cặp số (xiên 3) thì người chơi được trả gấp 40 lần số tiền đặt cược, không trúng thưởng thì người chơi bị mất số tiền đã đặt cược.

Dạng thứ tư “*Ba càng*” là: Người chơi đặt cược ba số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thưởng được trả gấp 400 lần số tiền đặt cược, không trúng thưởng người chơi mất toàn bộ số tiền đặt cược.

Trong ngày 14/12/2021, V bán số lô, số đề cho nhiều người chơi không quen biết. Khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày 14/12/2021, V đang ở nhà thì có đối tượng khi bị bắt tự khai là Nguyễn Văn L, sinh năm 1992, ở thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang đến mua 200 điểm lô bằng số tiền 4.500.000 đồng. V ghi số lô L mua vào cap đề tổng ghi số lô, đề bán cho người chơi trước đó đồng thời ghi vào cap đề con bằng mảnh vỏ bao thuốc lá đưa cho L làm căn cứ thanh toán. L vừa trả tiền cho V xong thì Công an huyện V vào bắt quả tang thu của L tờ cap đề con (ký hiệu A2), thu của V 01 cap đề tổng ghi số lô, đề cho khách ngày 14/12/2021 (ký hiệu A1) cùng 5.720.000 đồng, 01 bút bi mực màu đen, 01 kéo bằng kim loại, 01 điện thoại di động Oppo màu đen.

Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Công an huyện Việt Yên đã khám xét khẩn cấp nhà ở và kiểm tra điện thoại thu của V nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi đánh bạc của bị can.

Ngày 15/12/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ viết trên các cáp đề thu giữ khi bắt quả tang ký hiệu A1, A2 với chữ viết của Trần Văn V có phải do cùng một người viết ra hay không.

Ngày 16/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã có kết luận giám định số 2018/KL-KTHS, kết luận: Chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ viết của Trần Văn V là do cùng một người viết ra. (Bút lục 49)

Quá trình điều tra, xác định số tiền Trần Văn V đánh bạc trong ngày 14/12/2021, cụ thể: Tổng tiền trên cáp đề 11.965.000 đồng (trong đó tiền lô 420 điểm bằng 9.450.000 đồng, tiền đề 2.515.000 đồng). Không có tiền trúng thưởng do bị bắt trước khi có kết quả xổ số mở thưởng. Khi bán số lô, đề, Vận chỉ thu được của người chơi tổng số tiền 9.220.000 đồng còn lại 2.745.000 đồng người chơi nợ chưa trả. Số tiền thu được của người chơi lô, đề Vận sử dụng 3.500.000 đồng để mua bia bán cho khách còn lại 5.720.000 đồng bị Công an thu giữ khi bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 50/QĐ-VKS ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội không oan. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai, bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn V cho UBND xã Ninh Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt tiền: từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 5.720.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn*).

Truy thu sung công quỹ nhà nước: 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*), được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp là 3.500.000 đồng tại biên lai thu số 0001649 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi mực màu đen; 01 kéo bằng kim loại

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn Vận phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Việt Yên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Điều đó đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả xổ số hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, ngày 14/12/2021, Trần Văn V đã có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang và một số người khác, V không biết là ai, với tổng số tiền đánh bạc là 11.965.000 đồng,

[3] Do đó Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 50/QĐ-VKS ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, việc bị cáo đánh bạc dưới hình thức bán lô, đề cho người khác làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đồng thời là nguyên nhân gây phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội khác nếu không được ngăn chặn kịp thời. Vì vậy cần xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Tòa án thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần phân tích đánh giá như sau:

Xét về nhân thân: Bị cáo Trần Văn V có nhân thân tốt, mặc dù bị cáo đã bị Tòa án đưa ra xét xử vào năm 1988 và năm 1989 về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” nhưng đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện nộp trước số tiền bị cáo thu lời bất chính để sung công quỹ nhà nước. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ khi lượng hình.

Qua đánh giá nêu trên, nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời tạo cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì động cơ kinh tế nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Vận là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bút bi mực màu đen; 01 kéo bằng kim loại là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền bị cáo thu được do bán số lô, số đề là 9.220.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu được số tiền là 5.720.000 đồng, còn số tiền 3.500.000 đồng bị cáo dùng để mua bia bán cho khách. Do vậy cần tịch thu sung công quỹ số tiền 5.720.000 đồng, truy thu sung công quỹ số tiền 3.500.000 đồng, được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp là 3.500.000 đồng tại biên lai thu số 0001649 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Số tiền 2.745.000 đồng người chơi đề nợ bị cáo chưa trả, do không xác định được là ai và bị cáo không được hưởng lợi nên không truy thu của bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo là tài sản bị cáo V mượn của vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1971 nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động cho chị P, do vậy Tòa án không xem xét.

[7] Đối với đối tượng khi bị bắt khai là Nguyễn Văn L, khi đưa về công an huyện Việt Yên để làm việc, sau khi ghi lời khai xong, lợi dụng sơ hở đối tượng đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã xác minh tại địa chỉ đối tượng L khai nhưng không xác định được là ai và những đối tượng mua số lô số đề khác, V khai không biết là ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tách ra để tiếp tục điều tra và đề nghị xử lý sau, do vậy Tòa án không xem xét.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị P là vợ bị cáo V, không biết và không giúp gì cho V bán số lô, đề cho người chơi nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý, do vậy Tòa án không xem xét.

[9] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng chẵn*) để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 5.720.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn*)

Truy thu sung công quỹ nhà nước: 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*), được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp là 3.500.000 đồng tại biên lai thu số 0001649 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi mực màu đen; 01 kéo bằng kim loại.

Về án phí: Căn cứ Điều 136, Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền phạt, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS.VP;

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Tuyết

